

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2020
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa
Ông Hồ Viết Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kh, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: Xóm 3 (nay là xóm B), xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1989;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 3 (nay là xóm B), xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Trần Thị Kh trình bày:

Chị và Anh Trần Văn L là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Sau khi chung sống một thời gian vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể dung hòa do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Chị sinh sống và làm việc ở Việt Nam còn anh L đang sinh sống và làm việc ở Cộng hòa liên bang Đức. Do hai bên ít liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại, chị không còn tình cảm với anh Liễu nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hoàng Anh Q, sinh ngày 25/02/2013 và Trần Hoàng Hạ V, sinh ngày 12/10/2016. Hiện hai con chung đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung đến lúc trưởng thành và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Văn L, hiện đang ở Cộng hòa liên bang Đức nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân Anh Trần Văn L là ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị K (bố, mẹ đẻ của anh L) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh L cũng không cung cấp địa chỉ của anh L tại Cộng hòa liên bang Đức cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, anh L cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản và công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh L” cho ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị K là bố, mẹ đẻ của anh L nhưng ông Túế, bà Khánh không cung cấp địa chỉ cư trú của anh L ở Cộng hòa liên bang Đức cho Tòa án biết. Việc Anh Trần Văn L vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Trần Thị Kh, cho chị Kh được ly hôn với Anh Trần Văn L. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung; đề nghị giao cho Chị Trần Thị Kh được quyền trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Hoàng Anh Q, sinh ngày 25/02/2013 và Trần Hoàng Hạ V, sinh ngày 12/10/2016 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kh không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kh không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Kh có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Văn L hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, Anh Trần Văn L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn Anh Trần Văn L không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Anh Trần Văn L vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Trần Thị Kh đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Kh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã cung cấp cho Tòa án. Anh Trần Văn L hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L thông qua người thân là ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị K (bố, mẹ đẻ của anh L) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh L”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Đồng thời, yêu cầu anh L trình bày ý kiến của mình về việc chị Kh có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh L cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh L cho Tòa án biết. Tòa án đã tiến hành

xác minh qua thân nhân của anh L thì được bà Nguyễn Thị K cung cấp: Anh L đi xuất khẩu lao động ở Cộng hòa liên bang Đức, anh L và gia đình chỉ liên lạc qua điện thoại, gia đình đã thông tin cho anh L biết việc chị Kh đang làm thủ tục ly hôn anh L tại Tòa án. Về phía anh L không nói rõ địa chỉ cư trú của anh tại Cộng hòa liên bang Đức cho bà biết nên bà không thể cung cấp được địa chỉ của anh L ở nước ngoài cho Tòa án được. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 07/12/2020, lần thứ hai vào ngày 25/12/2020, nhưng cả hai lần Anh Trần Văn L đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc Anh Trần Văn L vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kh và Anh Trần Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 21 tháng 5 năm 2012, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân, chị Kh cư trú và làm việc ở Việt Nam còn anh L cư trú và làm việc ở nước ngoài. Hiện tại, chị Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Văn L. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Trần Thị Kh và Anh Trần Văn L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trần Thị Kh yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị Kh và Anh Trần Văn L có 02 con chung. Hiện các con chung đang ở với chị Kh và được chị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị Kh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị Kh phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện thực tế về việc nuôi con. Vì hiện nay, Anh Trần Văn L đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Kh. Giao cho chị Kh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Hoàng Anh Q, sinh ngày 25/02/2013 và Trần Hoàng Hạ V, sinh ngày 12/10/2016 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại Chị Trần Thị Kh không yêu cầu Anh Trần Văn L phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kh không yêu cầu giải quyết vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Trần Thị Kh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kh được ly hôn Anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao cho Chị Trần Thị Kh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Hoàng Anh Q, sinh ngày 25/02/2013 và Trần Hoàng Hạ V, sinh ngày 12/10/2016 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Kh không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kh không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000137 ngày 19/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị Kh đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kh có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Trần Văn L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Ngh, huyện Ngh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh